

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/DS-ST

Ngày: 23-8-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dệt

Ông Phạm Công Luận

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Trương Hoàng N, sinh năm 1968;

Bà Phạm Thanh B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trương Hoàng N, bà Phạm Thanh B trình bày:

Ông Trương Hoàng N và vợ là bà Phạm Thanh B chuyên kinh doanh thức ăn gia súc và gia cầm. Ngày 01/12/2015, vợ chồng ông có bán thức ăn chăn nuôi cho ông Nguyễn Văn Đ theo hình thức gói đầu, trả tiền sau mỗi đợt heo xuất

chuồng (mỗi đợt nuôi heo là khoảng 04 đến 05 tháng). Ông N và bà B giao thức ăn tận nhà cho ông Đ, mỗi lần giao có ghi sổ theo dõi và đến ngày 18/02/2017 số tiền thức ăn ông Đ còn thiếu là 187.909.000 đồng, ông Đ hứa trả dần nhưng không thực hiện. Vì vậy ông N, bà B khởi kiện yêu cầu ông Đ có trách nhiệm trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 187.909.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/02/2017 đến ngày 09/7/2018 theo lãi suất 10%/năm. Ông N và bà B chỉ khởi kiện yêu cầu một mình ông Đ trả số tiền trên, không có yêu cầu vợ ông Đ cùng liên đới trách nhiệm trả nợ vì ông Đ đã ly hôn với vợ. Ngoài ra, ông N và bà B không có yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ thừa nhận ông có mua thức ăn chăn nuôi của ông N và bà B từ năm 2015 đến năm 2017. Đến ngày 18/02/2017, hai bên cộng sổ thì ông còn nợ số tiền 187.909.000 đồng nhưng do kinh tế khó khăn nên ông chưa trả được. Ông đã ly hôn với vợ, số nợ này không liên quan đến vợ cũ của ông, ông sẽ chịu trách nhiệm trả số nợ này. Ông đồng ý trả cho ông N và bà B số tiền còn nợ là 187.909.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin ông N và bà B không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Hoàng N và bà Phạm Thanh B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 187.909.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/02/2017 đến ngày 09/7/2018 theo lãi suất 10%/năm. Hiện tại ông Đ đang cư trú tại xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận tính đến ngày 18/02/2017 còn nợ tiền mua thức ăn của ông Trương Hoàng N và bà Phạm Thanh B với số tiền 187.909.000 đồng là phù hợp với lời trình bày của ông N và bà B. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, ông N và bà B khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Việc ông Đ xin trả dần số tiền trên không được ông N và bà B đồng ý nên để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn cần buộc ông Đ trả cho ông N và bà B số tiền 187.909.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 18/02/2017 đến ngày 09/7/2018 với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Ông Đ xin không tính lãi

nhưng ông N và bà B không đồng ý nên không được chấp nhận. Lãi suất từ ngày 18/02/2017 đến ngày 09/7/2018 là (16 tháng 21 ngày), tương đương 501 ngày x 187.909.000 đồng x 0,83% /tháng = 26.046.066 đồng. Việc ông N và bà B chỉ yêu cầu làm tròn số tiền lãi là 26.046.000 đồng là có lợi cho bị đơn, phù hợp nên được chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông N và bà B là 187.909.000 đồng + 26.046.000 đồng = 213.955.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng N và bà Phạm Thanh B được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn Đ phải nộp theo quy định là 213.955.000 đồng x 5% = 10.697.750 đồng (Mười triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng N và bà Phạm Thanh B đối với ông Nguyễn Văn Đ, cụ thể:

[1] Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho ông Trương Hoàng N và bà Phạm Thanh B số tiền 213.955.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 187.909.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng), tiền lãi là 26.046.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp là 10.697.750 đồng (Mười triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Chi cục thi hành án huyện Giồng Trôm hoàn lại cho ông Trương Hoàng N và bà Phạm Thanh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.496.338 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018288 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan